

LIÊN KẾT LIÊN NGÀNH TRONG PHÁT TRIỂN KINH TẾ VĂN HÓA TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

LÂM THỊ THU HIỀN¹ - NGUYỄN THỊ THANH LIÊN²

¹Giảng viên Trường Đại học Văn Lang, TP. Hồ Chí Minh
Lecturer, Van Lang University, Ho Chi Minh City

²Giảng viên Trường Đại học Gia Định, TP. Hồ Chí Minh
Lecturer, Gia Dinh University, Ho Chi Minh City

Ngày nhận bài: 4/6/2026

Ngày sửa bài: 22/6/2026

Ngày duyệt đăng bài: 8/7/2026

Tóm tắt:

Nghiên cứu xây dựng khung phân tích liên kết liên ngành trong phát triển kinh tế văn hóa và vận dụng để phân tích trường hợp Thành phố Hồ Chí Minh. Nghiên cứu sử dụng phương pháp định tính, kết hợp nghiên cứu tài liệu, phân tích hệ thống và nghiên cứu trường hợp để đánh giá mối liên kết giữa văn hóa với du lịch, giáo dục, khoa học - công nghệ, thương mại và các ngành công nghiệp sáng tạo. Kết quả cho thấy Thành phố Hồ Chí Minh có nhiều lợi thế về nguồn lực văn hóa, hạ tầng và hệ sinh thái sáng tạo, nhưng liên kết liên ngành còn hạn chế về cơ chế phối hợp và chia sẻ nguồn lực. Trên cơ sở đó, nghiên cứu đề xuất khung liên kết liên ngành và các giải pháp về hoàn thiện cơ chế quản trị, phát triển hệ sinh thái công nghiệp văn hóa, thúc đẩy chuyển đổi số, tăng cường liên kết vùng, hợp tác công - tư và hội nhập quốc tế.

Từ khóa: kinh tế văn hóa, liên kết liên ngành, hệ sinh thái công nghiệp văn hóa, Thành phố Hồ Chí Minh, đô thị văn hóa toàn cầu.

Intersectoral linkages in cultural economy development in Ho Chi Minh City

Abstract:

This study develops an analytical framework for intersectoral linkages in cultural economy development and applies it to Ho Chi Minh City. A qualitative approach combining document review, systems analysis, and case-study research is used to examine connections between culture and tourism, education, science and technology, commerce, and creative industries. The findings show that the city possesses considerable advantages in cultural resources, infrastructure, creative human capital, and its innovation ecosystem. However, intersectoral cooperation remains constrained by inadequate coordination mechanisms, fragmented data, and limited resource sharing. The study proposes improving collaborative governance, developing the cultural-industry ecosystem, accelerating digital transformation, strengthening regional linkages, expanding public-private partnerships, and promoting international cooperation. These measures can help transform cultural resources into economic and social value and support Ho Chi Minh City's development as a global cultural city.

Keywords: cultural economy, intersectoral linkages, cultural industry ecosystem, Ho Chi Minh City, global cultural city.

1. Đặt vấn đề

Trong bối cảnh toàn cầu hóa, chuyển đổi số và phát triển kinh tế tri thức, văn hóa không chỉ là nền tảng tinh thần của xã hội mà còn là nguồn lực thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, đổi mới sáng tạo và nâng cao năng lực cạnh tranh. Kinh tế văn hóa ngày càng được xem là xu hướng phát triển dựa trên việc khai thác giá trị văn hóa, di sản, công nghiệp văn hóa và tài sản trí tuệ, đòi hỏi sự liên kết giữa văn hóa với du lịch, giáo dục, khoa học và công nghệ, thương mại, truyền thông và quy hoạch đô thị. Tuy nhiên, các nghiên cứu hiện nay phần lớn tập trung vào từng lĩnh vực riêng lẻ hoặc vai trò của văn hóa đối với tăng trưởng kinh tế, trong khi cơ chế liên kết giữa các ngành, chủ thể và nguồn lực vẫn chưa được làm rõ, đặc biệt trong điều kiện của Thành phố Hồ Chí Minh.

Là trung tâm kinh tế, văn hóa và đổi mới sáng tạo của cả nước, Thành phố Hồ Chí Minh có nhiều lợi thế về nguồn lực văn hóa, thị trường, hạ tầng và nhân lực sáng tạo. Tuy nhiên, việc khai thác các nguồn lực này còn hạn chế do cơ chế phối hợp liên ngành chưa đồng bộ, thiếu chia sẻ dữ liệu và nguồn lực. Từ khoảng trống nghiên cứu và yêu cầu thực tiễn, bài viết xây dựng khung phân tích liên kết liên ngành trong phát triển kinh tế văn hóa; phân tích thực trạng liên kết giữa văn hóa với các ngành liên quan tại Thành phố Hồ Chí Minh; từ đó đề xuất định hướng và giải pháp nâng cao hiệu quả liên kết, phát huy giá trị văn hóa và góp phần xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh trở thành đô thị văn hóa toàn cầu vào năm 2045.

2. Cơ sở lý luận

2.1. Kinh tế văn hóa và phát triển kinh tế văn hóa

Theo UNESCO (2022), kinh tế văn hóa bao gồm các hoạt động sáng tạo, sản xuất, phân phối và tiêu dùng sản phẩm, dịch vụ dựa trên giá trị văn hóa, tri thức và quyền sở hữu trí tuệ. Phát triển kinh tế văn hóa là quá trình chuyển hóa nguồn lực văn hóa thành giá trị kinh tế và xã hội, đòi hỏi liên kết với du lịch, giáo dục, khoa học - công nghệ, truyền thông, thương mại và quy hoạch đô thị.

Quan điểm này phù hợp với định hướng của Việt Nam trong việc gắn kết văn hóa với kinh tế và xem văn hóa là động lực tăng trưởng (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2026). Tại Thành phố Hồ Chí Minh, định hướng này được cụ thể hóa qua các chiến lược và kế hoạch phát triển công nghiệp văn hóa, góp phần thúc đẩy kinh tế văn hóa theo hướng tăng cường liên kết liên ngành (Thủ tướng Chính phủ, 2025; UBND TP. Hồ Chí Minh, 2024).

2.2. Cơ sở lý thuyết về liên kết liên ngành trong phát triển kinh tế văn hóa

Nghiên cứu vận dụng hai cách tiếp cận bổ trợ cho nhau là Quản trị hợp tác (Collaborative Governance) của Ansell và Gash (2008) và Lý thuyết cụm liên kết (Clusters) của Porter (1998).

Theo Ansell và Gash (2008), phát triển liên ngành cần sự phối hợp giữa Nhà nước, doanh nghiệp, cơ sở đào tạo, tổ chức xã hội và cộng đồng nhằm chia sẻ nguồn lực, thống nhất mục tiêu và đồng kiến tạo chính sách. Trong khi đó, Porter (1998) nhấn mạnh lợi thế cạnh tranh được hình thành thông qua liên kết giữa doanh nghiệp, cơ sở nghiên cứu, đào tạo và cơ quan quản lý, góp phần tạo hệ sinh thái công nghiệp văn hóa và kết nối chuỗi giá trị từ sáng tạo, sản xuất đến phân phối và tiêu dùng.

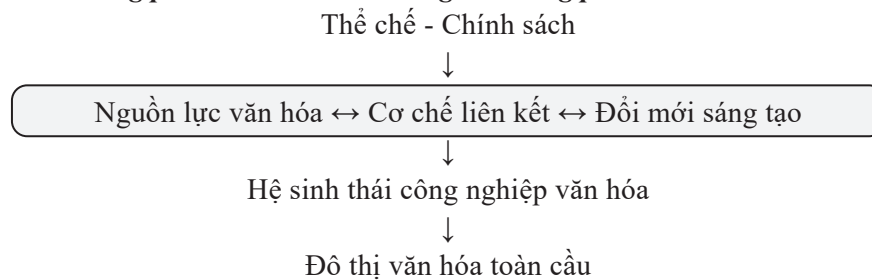
Sự kết hợp hai cách tiếp cận giúp giải thích cả cơ chế phối hợp giữa các chủ thể và phương thức tổ chức hệ sinh thái công nghiệp văn hóa, tạo cơ sở xây dựng khung phân tích liên kết liên ngành phù hợp với bối cảnh Thành phố Hồ Chí Minh.

2.3. Khung phân tích của nghiên cứu

Nghiên cứu vận dụng hai cách tiếp cận bổ trợ là Quản trị hợp tác (Collaborative Governance) của Ansell và Gash (2008) và Lý thuyết cụm liên kết (Clusters) của Porter (1998). Theo đó, phát triển liên ngành cần sự phối hợp giữa Nhà nước, doanh nghiệp, cơ sở đào tạo, tổ chức xã hội và cộng đồng nhằm chia sẻ nguồn lực, thống nhất mục tiêu và đồng kiến tạo chính sách; đồng thời, lợi thế cạnh tranh được hình thành thông qua sự liên kết giữa các chủ thể và ngành liên quan.

Kế thừa các quan điểm của UNESCO (2022), Ansell và Gash (2008) và Porter (1998), nghiên cứu đề xuất khung phân tích liên kết liên ngành trong phát triển kinh tế văn hóa gồm bốn nhóm yếu tố là (i) thể chế và chính sách; (ii) nguồn lực văn hóa và sáng tạo; (iii) cơ chế liên kết giữa các ngành và chủ thể; và (iv) đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số. Các yếu tố này tương tác, tạo nền tảng hình thành hệ sinh thái công nghiệp văn hóa, đồng thời là cơ sở đánh giá thực trạng và đề xuất giải pháp phát triển kinh tế văn hóa tại Thành phố Hồ Chí Minh hướng tới mục tiêu trở thành đô thị văn hóa toàn cầu.

Hình 1. Khung phân tích liên kết liên ngành trong phát triển kinh tế văn hóa



Nguồn: Nhóm tác giả xây dựng, kế thừa UNESCO (2022), Ansell và Gash (2008), Porter (1998).

3. Phương pháp nghiên cứu

Nghiên cứu sử dụng phương pháp định tính, kết hợp nghiên cứu tài liệu, phân tích hệ thống và nghiên cứu trường hợp nhằm bảo đảm tính toàn diện trong phân tích.

Phương pháp nghiên cứu tài liệu được sử dụng để tổng hợp, phân tích các công trình nghiên cứu trong và ngoài nước về kinh tế văn hóa, công nghiệp văn hóa và liên kết liên ngành; đồng thời khai thác các văn bản, chính sách và tài liệu liên quan đến phát triển kinh tế văn hóa tại Thành phố Hồ Chí Minh; Phương pháp phân tích hệ thống được vận dụng để làm rõ mối quan hệ giữa thể chế, nguồn lực văn hóa, cơ chế liên kết giữa các ngành và các chủ thể, cùng vai trò của đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong phát triển kinh tế văn hóa; Phương pháp nghiên cứu trường hợp (case study) được áp dụng đối với Thành phố Hồ Chí Minh thông qua phân tích báo cáo, số liệu thống kê và văn bản quản lý hiện hành. Đối chiếu khung phân tích với thực tiễn giúp xác định những hạn chế của cơ chế liên kết liên ngành và đề xuất các giải pháp phù hợp.

4. Thực trạng liên kết các ngành trong phát triển kinh tế văn hóa tại Thành phố Hồ Chí Minh

4.1. Nguồn lực và điều kiện thúc đẩy liên kết các ngành trong phát triển kinh tế văn hóa tại Thành phố Hồ Chí Minh

Sau khi sắp xếp đơn vị hành chính năm 2025, Thành phố Hồ Chí Minh mở rộng không gian phát triển với diện tích hơn 6.772 km² và dân số trên 14 triệu người (Quốc hội, 2025a), tạo điều kiện mở rộng thị trường và tăng cường liên kết vùng. Là trung tâm kinh tế, văn hóa và đổi mới sáng tạo, Thành phố có hệ thống tài nguyên, di sản, thiết chế văn hóa và không gian sáng tạo đa dạng, tạo nền tảng kết nối văn hóa với giáo dục, du lịch, truyền thông và dịch vụ. Bên cạnh đó, nguồn nhân lực chất lượng cao, hệ thống trường đại học, viện nghiên cứu, doanh nghiệp công nghệ và cộng đồng sáng tạo là những lợi thế quan trọng. Chuyển đổi số cũng thúc đẩy ứng dụng công nghệ trong sáng tạo, quảng bá và phân phối sản phẩm văn hóa. Năm 2025, Thành phố được UNESCO ghi danh vào Mạng lưới các Thành phố Sáng tạo ở lĩnh vực Điện ảnh, mở rộng cơ hội hợp tác quốc tế và liên kết điện ảnh với du lịch, công nghiệp văn hóa và các ngành sáng tạo (UNESCO, 2025). Đồng thời, các cơ chế, chính sách đặc thù (Quốc hội, 2025b) và Chiến lược phát triển các ngành công nghiệp văn hóa đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 (Thủ tướng Chính phủ, 2025) tạo điều kiện huy động nguồn lực và thúc đẩy liên kết văn hóa với các lĩnh vực kinh tế - xã hội.

Nhìn chung, Thành phố Hồ Chí Minh có nhiều lợi thế phát triển kinh tế văn hóa, nhưng hiệu quả vẫn phụ thuộc vào mức độ liên kết giữa các ngành và các chủ thể.

4.2. Thực trạng phát huy nguồn lực thông qua liên kết liên ngành trong phát triển kinh tế văn hóa

Thành phố Hồ Chí Minh đang từng bước thúc đẩy liên kết giữa văn hóa với du lịch, giáo dục, khoa học - công nghệ, truyền thông và đổi mới sáng tạo nhằm khai thác hiệu quả các nguồn lực văn hóa.

Một là, liên kết khai thác nguồn lực văn hóa: Thành phố Hồ Chí Minh hiện có 314 di tích lịch sử - văn hóa được xếp hạng, trong đó có 4 di tích quốc gia đặc biệt và 3 di sản văn hóa phi vật thể được UNESCO công nhận (Sở Văn hóa và Thể thao TP. Hồ Chí Minh, 2025). Với kinh nghiệm tổ chức các sự kiện quy mô lớn, Thành phố đã kết nối di sản, lễ hội, bảo tàng và nghệ thuật với du lịch, thương mại, truyền thông thông qua Lễ hội Áo dài, Lễ hội Sông nước và Hội chợ Du lịch Quốc tế Thành phố Hồ Chí Minh, góp phần quảng bá hình ảnh đô thị và thu hút khách du lịch. Tuy nhiên, các hoạt động này còn mang tính sự kiện, thiếu cơ chế phối hợp; việc phát triển thương hiệu văn hóa còn hạn chế.

Hai là, liên kết phát triển nguồn lực sáng tạo và đổi mới sáng tạo: Thành phố từng bước hình thành mạng lưới hợp tác giữa các trường đại học, viện nghiên cứu, doanh nghiệp và cộng đồng sáng tạo, đồng thời đẩy mạnh chuyển đổi số tại các thiết chế văn hóa. Tuy nhiên, hệ sinh thái đổi mới sáng tạo chưa đồng bộ; cơ sở dữ liệu văn hóa còn phân tán, việc ứng dụng AI, Big Data, VR và AR trong sáng tạo, phân phối, thương mại hóa sản phẩm văn hóa còn hạn chế. Hiện Thành phố đang dẫn đầu cả nước về số lượng doanh nghiệp sáng tạo, chiếm 7,74% tổng số doanh nghiệp; các ngành công nghiệp văn hóa đóng góp khoảng 5,7% GRDP vào cuối năm 2025 (Báo điện tử chính phủ, 2026) song tiềm năng vẫn chưa được khai thác tương xứng.

Ba là, liên kết phát triển thị trường và phát triển chuỗi giá trị văn hóa: Thành phố đã tăng cường kết nối văn hóa với du lịch, dịch vụ và thương mại; một số lĩnh vực như điện ảnh, nghệ thuật biểu diễn, xuất bản và truyền thông số từng bước phát triển theo hướng xã hội hóa, tạo dấu ấn trên thị trường trong nước và quốc tế. Tuy nhiên, liên kết giữa các khâu của chuỗi giá trị văn hóa vẫn chưa chặt chẽ, trong khi cơ chế phối hợp giữa cơ quan quản lý, doanh nghiệp và các tổ chức văn hóa còn thiếu ổn định. Vì vậy, giá trị gia tăng của nhiều sản phẩm văn hóa chưa cao và đóng góp của các ngành công nghiệp văn hóa vẫn tập trung chủ yếu vào lĩnh vực du lịch.

Bảng 1. Một số kết quả về hiệu quả liên kết giữa văn hóa và du lịch tại TP. Hồ Chí Minh

Chỉ tiêu	2024	2025	Kế hoạch 2026
Khách quốc tế (triệu lượt)	6,0	8,5-8,6	11,0
Khách nội địa (triệu lượt)	38,0	45,6	50,0
Doanh thu du lịch (nghìn tỷ đồng)	190	278,6	330

Nguồn: Thông tấn xã Việt Nam, 2026

Đánh giá chung: Thành phố Hồ Chí Minh đã bước đầu hình thành cơ chế liên kết giữa văn hóa với du lịch, giáo dục, khoa học - công nghệ, truyền thông và dịch vụ, mở rộng thị trường và nâng cao giá trị sản phẩm văn hóa. Tuy nhiên, cơ chế liên kết liên ngành chưa đồng bộ, phân tán.

5. Giải pháp hoàn thiện mô hình liên kết liên ngành trong phát triển kinh tế văn hóa tại Thành phố Hồ Chí Minh

Trên cơ sở kết quả nghiên cứu, bài viết đề xuất năm nhóm giải pháp tăng cường liên kết liên ngành, theo hướng phát huy vai trò của Nhà nước, doanh nghiệp, cơ sở đào tạo, thiết chế văn hóa, cộng đồng sáng tạo và người dân.

5.1. Hoàn thiện cơ chế quản trị liên ngành trong phát triển kinh tế văn hóa

Thành phố Hồ Chí Minh cần chuyển từ phối hợp theo chức năng sang quản trị liên ngành theo chuỗi giá trị công nghiệp văn hóa; ban hành Quy chế quản trị liên ngành, phân định rõ trách nhiệm, cơ chế phối hợp và chia sẻ dữ liệu giữa các sở, ngành; nghiên cứu thành lập Ban Điều phối phát triển kinh tế văn hóa

trực thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Đồng thời, tăng cường liên kết vùng Đông Nam Bộ, huy động sự tham gia của doanh nghiệp, trường đại học, thiết chế văn hóa và cộng đồng sáng tạo, xây dựng Bộ chỉ số đánh giá hiệu quả quản trị liên ngành, qua đó nâng cao hiệu quả phát triển và năng lực cạnh tranh của Thành phố.

5.2. Phát triển hệ sinh thái công nghiệp văn hóa theo chuỗi giá trị gắn với đổi mới sáng tạo

Trên cơ sở Kế hoạch phát triển ngành công nghiệp văn hóa Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2024-2025 (UBND TP. Hồ Chí Minh, 2024), Thành phố cần ưu tiên các lĩnh vực có lợi thế như điện ảnh, nghệ thuật biểu diễn, quảng cáo, thiết kế, thời trang và du lịch văn hóa; đồng thời tăng cường liên kết giữa trường đại học, viện nghiên cứu, doanh nghiệp và không gian sáng tạo để phát triển sản phẩm, công nghệ và nhân lực chất lượng cao. Để mở rộng thị trường, cần triển khai “Ngày Văn hóa Việt Nam” giai đoạn 2026-2030 theo Nghị quyết số 28/2026/QH16 ngày 24/04/2026 của Quốc hội về phát triển văn hóa Việt Nam và tổ chức “Tuần lễ tiêu dùng văn hóa” kết nối các lĩnh vực văn hóa, du lịch và thời trang. Thành phố cũng cần xây dựng thương hiệu “Thành phố Hồ Chí Minh - Trung tâm sáng tạo văn hóa” gắn với các liên hoan điện ảnh, tuần lễ thiết kế, lễ hội sáng tạo và sự kiện nghệ thuật quốc tế, qua đó phát triển thị trường và nâng cao sức cạnh tranh của công nghiệp văn hóa.

5.3. Phát triển hạ tầng dữ liệu và nền tảng số phục vụ kinh tế văn hóa

Trên cơ sở Kế hoạch số 97/KH-UBND về chuyển đổi số của Thành phố Hồ Chí Minh và phát triển đô thị thông minh Thành phố Hồ Chí Minh năm 2026, cần xây dựng Cơ sở dữ liệu số về kinh tế văn hóa, tích hợp dữ liệu về di sản, bảo tàng, thư viện, không gian sáng tạo, doanh nghiệp và sự kiện văn hóa, phục vụ chia sẻ dữ liệu, phân tích và hoạch định chính sách. Thành phố cần đẩy mạnh ứng dụng AI, Big Data, VR và AR trong số hóa di sản, phát triển bảo tàng số, sản phẩm văn hóa số và nền tảng phân phối trực tuyến gắn với du lịch thông minh. Với tỷ trọng kinh tế số đạt 22% GRDP năm 2024 và định hướng phát triển kinh tế số đến năm 2030 (UBND TP. Hồ Chí Minh, 2024), Thành phố sẽ có điều kiện thuận lợi để phát triển hạ tầng dữ liệu văn hóa, góp phần nâng cao hiệu quả quản trị, đổi mới sáng tạo và phát triển kinh tế văn hóa.

5.4. Tăng cường liên kết vùng và hợp tác công - tư trong phát triển kinh tế văn hóa

Thành phố Hồ Chí Minh cần phát huy vai trò trung tâm Vùng Đông Nam Bộ, xây dựng mạng lưới liên kết vùng về công nghiệp văn hóa với các địa phương trong phát triển du lịch văn hóa, điện ảnh, nghệ thuật biểu diễn, lễ hội và thiết kế sáng tạo; qua đó mở rộng thị trường, nâng cao giá trị kinh tế và năng lực cạnh tranh của vùng. Đồng thời, đẩy mạnh hợp tác công - tư (PPP) trong đầu tư, quản lý và khai thác thiết chế văn hóa, bảo tồn di sản, phát triển không gian sáng tạo, tổ chức sự kiện quốc tế. Theo Đề án phát triển công nghiệp văn hóa đến năm 2030, Thành phố phấn đấu dành tối thiểu 2% tổng chi ngân sách cho các ngành văn hóa và hình thành ít nhất năm thương hiệu quốc gia, thúc đẩy phát triển kinh tế văn hóa, hướng tới đô thị văn hóa toàn cầu (UBND TP. Hồ Chí Minh, 2024).

5.5. Đẩy mạnh hội nhập quốc tế và xây dựng thương hiệu Thành phố Hồ Chí Minh hướng tới đô thị văn hóa toàn cầu

Thành phố Hồ Chí Minh cần tăng cường hợp tác với UNESCO, Mạng lưới các Thành phố Sáng tạo và các tổ chức văn hóa quốc tế; đẩy mạnh tổ chức liên hoan phim, triển lãm, lễ hội và diễn đàn quốc tế nhằm quảng bá hình ảnh, thu hút đầu tư, du khách và nhân lực chất lượng cao (UNESCO, 2024).

Trên cơ sở phát huy bản sắc và lợi thế công nghiệp văn hóa, Thành phố xây dựng thương hiệu “Thành phố Hồ Chí Minh - Đô thị văn hóa sáng tạo và hội nhập”, gắn văn hóa với khoa học công nghệ, giáo dục, du lịch, thương mại và đối ngoại; đồng thời thực hiện phương châm “Văn hóa thấm sâu - Truyền thông lan tỏa - Thể thao vươn tầm - Du lịch đột phá”, chuyển từ quản lý hoạt động văn hóa sang kiến tạo thị trường văn hóa. Qua đó, góp phần thực hiện mục tiêu công nghiệp văn hóa đóng góp trên 7,2% GRDP vào năm 2030 và nâng cao vị thế Thành phố trong mạng lưới các đô thị sáng tạo, hướng tới đô thị văn hóa toàn cầu vào năm 2045 (UBND TP. Hồ Chí Minh, 2024).

6. Kết luận

Phát triển kinh tế văn hóa là động lực quan trọng thúc đẩy đổi mới sáng tạo, nâng cao năng lực cạnh tranh và phát triển bền vững của Thành phố Hồ Chí Minh. Nghiên cứu cho thấy, Thành phố có nhiều lợi thế về nguồn lực văn hóa, hệ sinh thái sáng tạo và thị trường tiêu dùng, nhưng hiệu quả phát triển còn hạn chế do liên kết liên ngành chưa đồng bộ, phối hợp giữa các chủ thể chưa chặt chẽ và nguồn lực, dữ liệu chưa được kết nối, khai thác hiệu quả.

Trên cơ sở lý thuyết quản trị hợp tác và cụm liên kết, bài viết xây dựng khung phân tích gồm 4 thành tố là thể chế và chính sách; nguồn lực văn hóa và sáng tạo; cơ chế liên kết giữa các ngành và chủ thể; đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Từ đó, đề xuất 5 nhóm giải pháp tăng cường liên kết liên ngành và gợi mở mô hình “Nguồn lực văn hóa - Liên kết liên ngành - Hệ sinh thái công nghiệp văn hóa - Giá trị kinh tế - Đô thị văn hóa toàn cầu”, góp phần bổ sung cơ sở khoa học cho phát triển kinh tế văn hóa tại Thành phố Hồ Chí Minh và các đô thị lớn của Việt Nam trong bối cảnh hội nhập và chuyển đổi số ■

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

- Báo điện tử Chính phủ. (2026). TP. Hồ Chí Minh đẩy mạnh xây dựng công nghiệp văn hóa thành ngành kinh tế mũi nhọn. <https://baohinhphu.vn/tphcm-xay-dung-nganh-cong-nghiep-van-hoa-tro-thanh-nganh-kinh-te-mui-nhon-102260107081134722.htm>
- Đảng Cộng sản Việt Nam. (2026). Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV (Tập 1-2). Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật.
- Quốc hội. (2025a). Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12/6/ 2025 về việc sắp xếp đơn vị hành chính.
- Quốc hội. (2025b). Nghị quyết số 260/2025/QH15 ngày 11/12/2025 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 98/2023/QH15 về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển Thành phố Hồ Chí Minh.
- Quốc hội. (2026). Nghị quyết số 28/2026/QH16 ngày 24/4/2026 về phát triển văn hóa Việt Nam.
- Sở Khoa học và Công nghệ TP. Hồ Chí Minh. (2026). TP. Hồ Chí Minh công bố 12 dấu ấn nổi bật năm 2025.
- Sở Văn hóa và Thể thao TP. Hồ Chí Minh. (2025). Tài liệu Hội nghị tổng kết công tác di sản văn hóa năm 2025 và triển khai nhiệm vụ trọng tâm năm 2026.
- Hữu Duyên. (2026). Thành phố Hồ Chí Minh: “Siêu đô thị” đã sẵn sàng cho vận hội mới. <https://www.vietnamplus.vn/thanh-pho-ho-chi-minh-sieu-do-thi-da-san-sang-cho-van-hoi-moi-post1088489.vnp>
- Thủ tướng Chính phủ. (2025). Quyết định số 2486/QĐ-TTg ngày 14/11/2025 phê duyệt Chiến lược phát triển các ngành công nghiệp văn hóa Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.
- UBND TP. Hồ Chí Minh. (2024). Kế hoạch số 5546/KH-UBND về việc triển khai thực hiện Đề án “Phát triển ngành công nghiệp văn hóa Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2030”
- UBND TP. Hồ Chí Minh. (2025). Báo cáo tình hình kinh tế - xã hội năm 2025 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2026.
- Ansell, C., & Gash, A. (2008). Collaborative governance in theory and practice. *Journal of Public Administration Research and Theory*, 18(4), 543-571. <https://doi.org/10.1093/jopart/mum032>
- Porter, M. E. (1998). Clusters and the new economics of competition. *Harvard Business Review*, 76(6), 77-90.
- UNESCO. (2022). *Re|Shaping Policies for Creativity: Addressing Culture as a Global Public Good*. UNESCO Publishing.
- UNESCO. (2025). Ho Chi Minh City. UNESCO Creative Cities Network. <https://www.unesco.org/en/creative-cities/ho-chi-minh-city>